SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau; Thời gian ký: 18/04/2022 10:40:45 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU **BAN CHỈ HUY PCTT&TKCN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /KH-BCH	*Cà Mau, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2022

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, được sửa đổi bổ sung năm 2020.

- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai.

- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai 05 năm trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2021 - 2025.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Cà Mau.

2. Mục đích, yêu cầu

2.1. Mục đích, yêu cầu

- Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai (PCTT) đến người dân trên địa bàn tỉnh.

- Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Lồng ghép công tác phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu tác hại và khắc phục có hiệu quả sau thiên tai.

- Xác định cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT) đối với các loại hình thiên tai ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh, đánh giá RRTT, tác động của thiên tai đến hoạt động kinh tế - xã hội, từ đó nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả theo phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCĐ) để phát huy ý thức tự giác, chủ động PCTT của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu

- Giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương xảy ra trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu 100% cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; lực lượng làm công tác thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, công trình PCTT, nhất là đê bao, bờ bao, đảm bảo an toàn với tần suất thiết kế và thích ứng với các tác động mới của thiên tai.

- Cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành PCTT được hình thành theo hướng đồng bộ; hoàn thiện cơ sở dữ liệu PCTT các cấp; chủ động trong dự báo, cảnh báo, PCTT tại những khu vực dân cư tập trung và trọng điểm về kinh tế - xã hội.

- Phấn đấu 100% số hộ dân thuộc khu vực đông dân cư, nguy hiểm thường xuyên xảy ra thiên tai, đặc biệt là sạt lở đất có nơi ở đảm bảo an toàn.

3. Đặc điểm về tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

3.1. Vị trí địa lý

Cà Mau là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), có vị trí địa lý từ 8°34' đến 9°33' vĩ độ Bắc và 104°43' đến 105°25' kinh độ Đông, phía Bắc giáp tỉnh Kiên Giang; phía Đông bắc giáp tỉnh Bạc Liêu; phía Đông và Đông Nam giáp biển Đông; phía Tây giáp biển Tây. Có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, 101 đơn vị hành chính cấp xã; diện tích tự nhiên của tỉnh 5.227,51 km^2 chiếm khoảng 12,92% diện tích vùng ĐBSCL.

3.2. Đặc điểm địa hình, địa chất

Tỉnh Cà Mau có nhiều sông rạch, địa hình thấp, bằng phẳng và thường xuyên bị ngập nước. Cao độ trung bình từ 0,5 - 1,5 m so với mực nước biển. Phần lớn đất đai ở tỉnh là vùng đất trẻ do phù sa bồi lắng, tích tụ qua nhiều năm tạo thành, rất màu mỡ và thích hợp nuôi trồng thủy sản, sản xuất lúa và trồng rừng ngập mặn.

3.3. Đặc điểm khí tượng, thủy văn, hải văn

- Khí hậu tỉnh Cà Mau mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới cận xích đạo gió mùa, đặc điểm cơ bản có nền nhiệt độ tương đối cao và ổn định quanh năm, khí hậu giữa các vùng trong tỉnh tương đối đồng nhất. Cà Mau có 02 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 (trùng với thời gian gió mùa Tây Nam hoạt động); mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau (trùng với thời gian gió mùa Đông Bắc hoạt động). Nhiệt độ không khí trung bình năm dao động trong khoảng từ 26,6 - 27,7°C. Thời gian nóng nhất thường vào tháng 4 hoặc tháng 5, nhiệt độ trung bình dao động khoảng 29,1 - 30°C. Thời gian lạnh nhất nhất thường vào tháng 12 hoặc tháng 01, nhiệt độ trung bình dao động khoảng 26,6 - 27,2°C.

- Cà Mau có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt đan xen nhau (tổng chiều dài sông ngòi khoảng 8.200 km), trong đó có nhiều sông lớn, mực nước sâu, dẫn phù sa bồi đắp vào sâu trong đất liền như các sông: Tam Giang, Gành Hào, Bảy Háp, Sông Đốc, Đầm Dơi, Cái Tàu, Trèm Trẹm,... Cà Mau chịu tác động trực tiếp bởi 02 chế độ thủy triều là bán nhật triều không đều ở Biển Đông và nhật triều không đều ở biển Tây. Hàng năm thủy triều dâng cao vào các tháng từ tháng 10 đến tháng 02 năm sau, đỉnh triều cao nhất năm thường xuất hiện vào tháng 11, 12.

3.4. Đặc điểm dân sinh

Dân số trung bình năm 2021 của tỉnh đạt 1.208.752 người, dân số thành thị 275.347 người, chiếm 22,78%; dân số nông thôn 933.405 người, chiếm 77,22%; dân số nam 612.263 người, chiếm 50,65%, dân số nữ 596.489 người, chiếm 49,35%. Trong đó, có 41.680 người là đối tượng dễ bị tổn thương. Toàn tỉnh có 5.367 hộ nghèo và 5.546 hộ cận nghèo.

3.5. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Từ cuối tháng 4 năm 2021, dịch COVID-19 bùng phát mạnh, nhanh trên diện rộng và xâm nhập vào tỉnh, tác động ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tuy nhiên với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau đang trên đà phục hồi, phát triển và đã hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do dịch COVID-19 gây ra trên địa bàn tỉnh.

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP theo giá so sánh) năm 2021 ước đạt 40.702 tỷ đồng, giảm 1,5% so với năm 2020. Khu vực ngư, nông, lâm nghiệp chiếm tỷ trọng 33,6% GRDP; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 30,0%; khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng 32,1%; thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm chiếm tỷ trọng 4,3%. GRDP bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 53,5 triệu

đồng (kế hoạch 57 triệu đồng). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 ước đạt 18.873 tỷ đồng (kế hoạch 19.000 tỷ đồng).

3.6. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

Về hạ tầng giao thông đường bộ: Cà Mau có 03 tuyến quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 220 km, 11 tuyến tỉnh lộ với tổng chiều dài 336 km, 976,4 km đường liên huyện và hơn 10.000 km đường giao thông nông thôn. Về hạ tầng giao thông đường thủy: hệ thống đường thủy trên địa bàn tỉnh có 65 đoạn, tuyến sông - kênh chính do Trung ương và tỉnh quản lý với tổng chiều dài 1.223,2 km. Trong đó, có 398,3 km đường sông từ cấp I đến cấp III do Trung ương và tỉnh quản lý, còn lại chủ yếu là các tuyến sông cấp III đến cấp IV và các kênh rạch nhỏ do Ủy ban nhân dân huyện quản lý, đảm bảo cho phương tiện nhỏ lưu thông phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản.

Về hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình: Toàn tỉnh có 09/09 huyện, thành phố có cơ sở truyền thanh cấp huyện. 90/101 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh; trong đó, 02 đài truyền thanh ứng dụng viễn thông, 86 đài truyền thanh không dây FM và 02 đài truyền thanh có dây.

4. Hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai

4.1. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến PCTT

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai như các văn bản về Kiện toàn tổ chức: Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 16/09/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập lại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các văn bản thực hiện các chương trình do Thủ tướng Chính phủ ban hành: Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau,...

4.2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và công tác phối hợp

Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Đảm bảo 100% Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp được kiện toàn và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban, duy trì việc phân công nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy theo 05 Khu vực, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động của đơn vị một cách rõ nét, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân.

4.3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Năm qua, công tác quan trắc dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, thời tiết nguy hiểm trên địa bàn tỉnh chủ yếu do Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thực hiện. Nhờ hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn được trú trọng đầu tư tăng về số lượng, đặc biệt đầu tư theo hướng trạm đo tự động; cùng với việc bám sát các bản tin dự báo, cảnh báo của các cơ quan khí tượng khu vực, quốc gia và tham khảo các trang thông tin dự báo quốc tế nên công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai của tỉnh đạt độ tin cậy khá tốt, sát thực tế, cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai trên địa bàn tương ứng với cơ sở vật chất hiện có. Công tác dự báo sớm hỗ trợ tích cực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh biện pháp thông tin, tuyên truyền, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh còn sử dụng kết hợp phương án cắm biển cảnh báo tình hình sạt lở tại tỉnh; đến nay, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh cắm 541 biển cảnh báo sạt lở trên 365 điểm sạt lở nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm để cảnh báo, đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh khu vực sạt lở.

Nhìn chung, công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, đối với một số loại hình thiên tai như mưa lớn cục bộ, giông lốc, sạt lở đất,... thường khó dự báo chính xác, ngoài ra do địa bàn rộng, bị chia cắt bởi nhiều sông rạch nên việc thông tin đến người dân gặp nhiều khó khăn.

4.4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ PCTT

Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (gồm trên 586 phương tiện đường bộ, 1.092 phương tiện đường thủy; 4.445 áo phao, 3.646 phao tròn cứu sinh, 66 phao bè cứu sinh và một số vật tư khác...). Nhìn chung, phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN cơ bản đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác PCTT. Tuy nhiên, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng, một số được trang bị từ rất lâu, công tác kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ còn nhiều hạn chế *(Cụ thể tại Phụ lục II, III)*.

4.5. Công tác cứu hộ, cứu nạn

Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, lực lượng của Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 (Hải đoàn 42), Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân và đội xung kích PCTT cấp xã là lực lượng chủ yếu trong công tác cứu hộ, cứu nạn của tỉnh. Năm 2021, các lực lượng này được củng cố, kiện toàn và có kế hoạch tổ chức lực lượng, phương tiện, phân công cụ thể thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN. Các đơn vị tập trung lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh, chủ động ứng cứu trên từng địa bàn, nhất là các khu vực xung yếu, địa bàn trọng điểm khi bão, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất xảy ra. Ở cấp huyện có tổ, đội xung kích của lực lượng công an, huyện đội, cán bộ các cơ quan và đoàn thể. Nguồn nhân lực có thể huy động tham gia công tác PCTT hơn 26.500 người.

4.6. Thông tin, truyền thông trong phòng, chống thiên tai

Công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh được các cơ quan báo, đài thực hiện thường xuyên, kịp thời đến từng người dân để biết, chủ động ứng phó với thiên tai, bảo vệ sản xuất, ổn định đời sống.

Truyền tin về công tác chỉ đạo, chỉ huy: UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp có trách nhiệm phổ biến nội dung các văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân trên địa bàn thông qua hình thức như văn bản điện tử, email, hệ thống phát thanh - truyền hình, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp và các hình thức khác.

Đối với các trường hợp khẩn cấp khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị doanh nghiệp viễn thông nhắn tin cảnh báo thiên tai đến các thuê bao điện thoại di động của người dân trên địa bàn tỉnh.

4.7. Năng lực và nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

Trong năm 2021, triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2021 hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng chống thiên tai năm 2021 và kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống phòng, chống thiên tai, với tổng kinh phí thực hiện 3.921.122.000 đồng. Trong đó, trọng tâm là công tác tập huấn, huấn luyện thực hành phòng, chống thiên tai, tổ chức tại huyện Trần Văn Thời và thành phố Cà Mau bao gồm nhiều nội dung lý thuyết gắn với thực hành tại chỗ. Bên cạnh đó, tỉnh nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức Phi chính phủ trong công tác phòng, chống thiên tai, cụ thể là tổ chức UNWOMEN hỗ trợ tỉnh tổ chức diễn tập vận hành cơ chế ứng phó với hạn hán khi có dự báo, cảnh báo sớm triển khai ở cấp xã, cấp huyện, cụ thể là huyện U Minh. Từ đó, giúp cho các lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai không chỉ của huyện U Minh mà còn để các huyện, thành phố ngày càng hoàn thiện kỹ năng ứng phó tại chỗ đối với tình huống thiên tai. Ngoài các lớp tập huấn, huấn luyện do Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh hướng dẫn, các địa phương cũng chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, hội triển khai nhiều lớp tập huấn, diễn tập quy mô nhỏ, góp phần vào kết quả chung trong việc đào tạo, tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Để triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/11/2021 thực hiện Đề án nêu trên, với mục tiêu tiếp tục nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác PCTT, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng cấp xã, huyện an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH); hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác PCTT của đa số người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và môi trường do thiên tai.

4.8. Đánh giá năng lực các kết cấu hạ tầng PCTT

- Về hệ thống công trình thủy lợi, PCTT: Hệ thống công trình thủy lợi, PCTT của tỉnh được phân chia thành 04 vùng: Bắc Cà Mau (05 tiểu vùng), Nam Cà Mau (18 tiểu vùng), Quản lộ Phụng Hiệp và ven biển Năm Căn - Ngọc Hiển. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 93 tuyến đê bao, bờ bao được xây dựng với tổng chiều dài 714,54 km (chống tràn triệt để 373,5 km, chống tràn thời vụ 331,04 km). Ngoài ra, hệ thống thủy lợi tỉnh còn có 187 cống và 15 trạm bơm có công suất từ 2.500 - 21.000 m^3/h với các nhiệm vụ chính là kiểm soát mặn, ngăn triều và tiêu nước.

- Về tuyến đê biển: Toàn tuyến đê biển Tây có chiều dài khoảng 103 km, trong đó gần 52 km đê được kiên cố hóa, còn lại hơn 26 km đê đất. Tổng chiều dài kè bảo vệ bờ biển tại tỉnh trên 56 km. Hiện tại, các tuyến kè bảo vệ bờ biển cơ bản ổn định, mặc dù luôn luôn bị uy hiếp bởi sóng to, gió lớn kết hợp với triều cường nước biển dâng xảy ra ngày càng nghiêm trọng hơn.

- Về hệ thống giao thông đường bộ: Tổng chiều dài đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt hơn 11.500 km (có khoảng 5.418 km đường giao thông được trải nhựa).

- Về hệ thống giao thông đường thủy: Trên địa bàn tỉnh có nhiều cảng, bến tàu và khu neo đậu lớn phục vụ neo đậu tránh trú bão, cụ thể: Khu neo đậu tránh trú bão Sông Đốc với chiều dài 2.630 m, gồm có 93 trụ neo đậu, khả năng neo đậu 12 tấn/trụ (tương đương 03 tàu); Khu neo đậu tránh trú bão Rạch Gốc có chiều dài 4.000 m với 180 trụ neo đậu, khả năng neo đậu 15 tấn/trụ; Cảng cá Sông Đốc có diện tích khoảng 30.000 m^2, chiều dài cầu cảng 200 m, công suất 45.000 tấn/năm. Ngoài ra còn có các hệ thống tránh trú bão khác nằm rải rác trên các kênh rạch trong địa bàn tỉnh.

- Về hệ thống điện, thông tin liên lạc, truyền thanh, truyền hình: Mạng lưới bưu chính - viễn thông của tỉnh đảm bảo tốt nhu cầu thông tin liên lạc, với 100% xã, phường, thị trấn đã phủ sóng điện thoại, trước khi xảy ra thiên tai thông tin nhanh nhất đến người dân thông qua sóng phát thanh và truyền hình. Đồng thời tăng cường thông báo, cập nhật tin tức thường xuyên về các loại hình thiên tai đến người dân.

- Về hệ thống quan trắc, cảnh báo thiên tai: Toàn tỉnh có 36 trạm quan trắc khí tượng thủy văn (05 trạm khí tượng thủy văn tự động, 28 trạm đo mưa và 03 trạm đo độ mặn), sẽ giúp nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai trong thời gian tới.

- Về nhà tránh trú thiên tai cộng đồng: Hiện nay, các công trình tránh trú cộng đồng đang sử dụng kết hợp các công trình như: Trụ sở UBND xã, huyện; trường học và cơ sở tôn giáo,... Tuy nhiên, số lượng công trình kết hợp tránh trú thiên tai cộng đồng tại một số khu vực chưa đảm bảo, nhất là tại các khu vực dân cư sống rải rác. Mặt khác, do nhiều công trình kết hợp sơ tán dân bị hư hỏng xuống cấp theo thời gian, nên hàng năm cần rà soát phương án sơ tán dân, xác định điểm tránh trú tập trung để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai.

(Cụ thể tại các Phụ lục I, VI-VIII, VII-XV)

4.9. Đánh giá thực hiện lồng ghép nội dung PCTT trong các chương trình, dự án, kế hoạch, quy hoạch của các ngành, phát triển kinh tế - xã hội

Hàng năm, các địa phương đều thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Các ban, ngành cấp huyện, xã lồng ghép các nội dung phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lãnh vực, địa phương phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh, đảm bảo phát triển an toàn, bền vững, cụ thể lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, theo quy định tại Thông tư 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Năm 2021, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các chỉ tiêu lồng ghép PCTT và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho các ngành có liên quan để thực hiện tại các quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu và thực hiện lồng ghép 11 chỉ tiêu phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 gồm: (1) Tỷ lệ khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển có biển báo, cảnh báo sạt lở; (2) Tỷ lệ các điểm xác định là khu vực xung yếu của hệ thống điện (trạm biến thế, đường dây tải điện và lưới cung cấp) được rà soát, kiểm tra, gia cố nếu cần thiết để kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra; (3) Có biển báo, cảnh báo đảm bảo an toàn đường sông, đường bộ vào mùa mưa bão; (4) Tỷ lệ tàu thuyền có trang bị trang thiết bị an toàn như phao cứu sinh, xuồng cứu hộ, đèn chiếu sáng; (5) Tỷ lệ dân trong vùng thường xuyên xảy ra mưa bão được tuyên truyền, thông tin về mẫu nhà phù hợp với vùng mưa bão; (6) Tỷ lệ trường học, nhà trẻ, bệnh viện trong khu vực đô thị được cấp nước sạch trong và sau thiên tai; (7) Tỷ lệ cơ sở giáo dục được kiên cố hóa và có khả năng chống chịu và giảm nhẹ trước tác động của thiên tai; (8) Tỷ lệ cơ sở giáo dục đưa nội dung GNRRTT - ƯPBĐKH lồng ghép vào chương trình giáo dục, hoạt động ngoại khóa; (9) Tỷ lệ trẻ em được tiêu chủng mở rộng trong thiên tai; (10) Tỷ lệ hộ gia đình nghèo trong vùng xảy ra thiên tai được tư vấn việc làm; (11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn công nhận phù hợp với trẻ em và có kế hoạch phòng, chống GNRRTT cho trẻ em. Kết thúc năm, có 01 chỉ tiêu vượt kế hoạch *(chỉ tiêu số 7);* 09 chỉ tiêu đạt theo kế hoạch *(các chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 và 11)* và 01 chỉ tiêu không đạt do ảnh hưởng của dịch covid-19 *(chỉ tiêu 9)*.

4.10. Đánh giá tình hình thiên tai, khả năng chống chịu, mức độ thiệt hại do thiên tai trong những năm qua

Trong những năm gần đây, tình hình thời tiết, khí tượng - thủy văn diễn biến thất thường và ngày càng phức tạp ảnh hưởng đến các tỉnh ĐBSCL nói chung, tỉnh Cà Mau nói riêng, gây thiệt hại rất lớn cho đời sống người dân và kinh tế của tỉnh. Bên cạnh ảnh hưởng của hoàn lưu bão và ATNĐ, thì lốc, sét và sạt lở đất là hai loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra tại tỉnh, mức độ thiệt hại đến con người, kết cấu hạ tầng và kinh tế - xã hội rất lớn.

Ngoài ra, hạn hán và xâm nhập mặn cũng gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân trong tỉnh. Vào mùa khô, nguồn nước dự trữ trong rừng U Minh khô cạn, trong khi nguy cơ cháy rừng tăng cao, vì thế, một

khi xảy ra cháy rừng sẽ rất khó khăn cho việc chữa cháy, đây cũng là vấn đề đáng lo ngại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra.

Hệ thống sông rạch chằng chịt, cùng với sự ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều Biển Đông và nhật triều Biển Tây tạo nên nhiều vùng giáp nước và làm gia tăng khả năng xảy ra ngập úng khi triều cường kết hợp với mưa lớn, ảnh hưởng đến dân cư, vùng sản xuất nông nghiệp, sạt lở tại một số công trình trọng điểm. Trên vùng biển cũng thường xuyên có gió mạnh, chủ yếu tập trung vào các tháng mùa mưa gây ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân.

4.11. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết

Năm 2021, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh luôn làm tốt công tác chỉ đạo hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống, an tâm sản xuất, khắc phục nhanh chống các sự cố công trình nhằm bảo vệ tốt nhất tính mạng, tài sản của nhân dân, kịp thời đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thực hiện nhiều chương trình, phóng sự, bản tin, bài viết kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ đồng bào vùng thiên tai vượt qua khó khăn;...

4.12. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính của tỉnh phục vụ cho công tác PCTT và TKCN chủ yếu là từ ngân sách địa phương, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, các nguồn huy động, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân,... Tuy nhiên, nguồn lực này còn hạn chế, chưa đủ khả năng đáp ứng công tác PCTT và TKCN. Đối với các công trình PCTT cần nguồn kinh phí đầu tư lớn như đê, kè,... chủ yếu phải dựa vào sự hỗ trợ từ Trung ương.

5. Xác định rủi ro thiên tai

5.1. Phạm vi đánh giá

Phạm vi đánh giá trên toàn địa bàn tỉnh, căn cứ vào tài liệu được thu thập từ cấp xã đến cấp huyện để đánh giá.

5.2. Nội dung đánh giá

5.2.1. Độ lớn của các loại hình thiên tai

5.2.1.1. Bão, ATNĐ

Tại khu vực Nam Bộ bão, ATNĐ thường xuất hiện từ cuối tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 (ngoại trừ các năm bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu bão xuất hiện vào tháng 01 đến tháng 3). Bão, ATNĐ kéo theo mưa lớn, gió mạnh, sóng lớn và nước biển dâng gây thiệt hại về tính mạng, tài sản, công trình, sản xuất, ảnh hưởng đời sống người dân. Tình hình bão, ATNĐ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh diễn ra không thường xuyên. Đối chiếu Điều 41 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định bão, ATNĐ sẽ có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3.

5.2.1.2. Lốc xoáy, sét

Lốc, sét là loại hình thiên tai thường xảy ra bất thường, diễn biến khó lường và mức độ ảnh hưởng có thể rất lớn, đe dọa tính mạng, tài sản của người dân. Trên địa bàn tỉnh sét thường xuyên được cảnh báo xuất hiện cùng mưa dông, lốc. Tuy nhiên, thực tế ghi nhận các trường hợp sét đánh thường chỉ ở phạm vi hẹp, dưới 1/2 số huyện, xã. Đối chiếu Điều 52 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định sét trên địa bàn tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

5.2.1.3. Hạn hán, xâm nhập mặn

Trong những năm gần đây, tình trạng khô cạn trên các sông vùng ven biển của tỉnh càng trầm trọng khiến mặn xâm nhập từ biển theo thủy triều vào sâu trong sông, có nơi lên đến 49 km với độ mặn có lúc lên cao hơn 30‰, đáng lưu ý nhất là trên các sông Ông Đốc, Gành Hào và sông Trẹm; đặc biệt trên sông Gành Hào, liên tục trong các tháng mùa kiệt độ mặn đo được tại trạm thủy văn có lúc đạt đến 39,4‰. Hạn hán, xâm nhập mặn gây thiệt hại về nông nghiệp, nhiễm mặn nguồn nước ngầm, sạt lở, cháy rừng. Tình hình hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng ảnh hưởng nghiêm trọng và diễn ra thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Đối chiếu Điều 49 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định hạn hán, xâm nhập mặn có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2.

5.2.1.4. Nước dâng

Theo Quyết định 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Cà Mau thuộc vùng V từ Bình Thuận đến Cà Mau, Kiên Giang. Do đặc thù là tỉnh giáp biển Đông và biên Tây, nên vùng biển tỉnh Cà Mau được phân thành hai tiểu vùng V-2 và V-3. Tình hình nước biển dâng do ảnh hưởng của bão, ATNĐ và gió mạnh trên biển trên địa bàn tỉnh diễn ra không thường xuyên. Đối chiếu Điều 43 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định nước biển dâng trên các vùng biển tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2 đối với biển Đông và cấp 3 đối với biển Tây.

5.2.1.5. Ngập lụt

Trong nhiều năm qua, trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt ngập lụt kéo dài do ảnh hưởng của hoàn lưu các cơn bão gây mưa lớn kết hợp với triều cường dâng cao làm thiệt hại hàng ngàn ha diện tích lúa, hoa màu, diện tích nuôi trồng thủy sản. Trong khu vực đô thị, đường giao thông bị ngập sâu trong thời gian dài dẫn đến hư hỏng, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, riêng hệ thống các tuyến đường do địa phương quản lý. Mực nước lịch sử theo ghi nhận thực tế tại các trạm đo cụ thể như sau: trạm Sông Đốc ghi nhận 1,25 m xuất hiện vào ngày 08/12/2021 (vượt báo động III 0,30 m); trạm Cà Mau ghi nhận 1,13 m xuất hiện vào ngày 22/10/2020 (vượt báo động III 0,28 m) và trạm Năm Căn ghi nhận 1,80 m xuất hiện vào ngày 07/12/2021 (vượt báo động III 0,20 m). Đối chiếu Điều 45 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định ngập lụt trên địa bàn tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3.

5.2.1.6. Sạt lở bờ sông, bờ biển

Trên địa bàn tỉnh sạt lở thường xuyên xảy ra ở cả bờ biển Đông và biển Tây. Nguyên nhân chính gây ra sạt lở là do tác động của sóng, gió, và thủy triều. Trong khi đó, hệ thống đê biển của tỉnh vẫn chưa được cứng hóa toàn tuyến. Một số đoạn trên đê biển Tây vẫn là đê đất, còn phía biển Đông chưa hình thành tuyến đê biển. Đối với khu vực nội đồng, do sự kết của mưa lớn và triều cường vào mùa mưa, hạn hán vào mùa khô nên tại các sông, kênh, rạch cũng thường xuyên xảy sạt lở.

Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy gồm có 03 cấp độ (cấp độ 1, 2 và 3) quy định tại Điều 46 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tuy nhiên, không quy định cho các tỉnh ĐBSCL, trong đó có Cà Mau, mặc dù thực tế tình trạng sạt lở do mưa, dòng chảy thủy triều, sóng biển,... đang diễn ra thường xuyên và nghiêm trọng. Do đó, không thể xác định được cấp độ rủi ro đối với loại hình thiên tai sạt lở, sụp lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy. Việc ứng phó sẽ dựa theo tình hình thực tế xảy ra.

Cấp độ rủi ro thiên tai sạt lở đất, sụp lún đất do hạn hán gồm có 04 cấp độ (cấp độ 1 - 4) được quy định tại Điều 48 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với địa bàn tỉnh mùa khô bắt đầu từ khoảng tháng 12 năm trước đến khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm sau. Đối chiếu lượng thiếu hụt mực nước trong đợt hạn hán lịch sử mùa khô năm 2019 - 2020 với quy định hiện hành, cấp độ rủi ro do sạt lở đất, sụp lún đất do hạn hán cao nhất đến cấp độ 3.

5.2.1.7. Mưa lớn

Hiện tượng mưa lớn xuất hiện ngày càng thường xuyên hơn trên địa bàn tỉnh, thường bắt đầu khoảng tháng 4 và kết thúc vào tháng 11, đặc biệt trong mùa mưa 2020 - 2021, cá biệt có những thời điểm lượng mưa 24 giờ đạt trên 200 mm (lượng mưa rất ít khi đạt được trước đây) ở nhiều khu vực. Đối chiếu quy định tại Điều 44 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định mưa lớn trên địa bàn tỉnh có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1.

5.2.1.8. Gió mạnh trên biển

Gió mạnh trên biển thường xuất hiện vào các tháng gió mùa Đông Bắc (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Trong những năm qua, trên vùng biển tỉnh thường xuyên có gió mạnh, sóng lớn, với sức gió từ cấp 5 - 7, giật cấp 8 - 9 chủ yếu tập trung trong các tháng mùa mưa làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân. Đối chiếu quy định tại Điều 50 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, xác định gió mạnh trên biển thuộc địa bàn tỉnh Cà Mau sẽ có khả năng cao nhất ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp 2.

5.2.2. Tình trạng dễ bị tổn thương

- Về dân sinh: Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh gây ảnh hưởng đến những đối tượng dễ bị tổn thương không có khả năng chống chịu trước thiên tai (hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già, trẻ em, người tàn tật,...).

- Cơ sở hạ tầng: Thiên tai gây ngập, hư hỏng, sạt lở, sụp lún đường giao thông, đê, kè, bờ bao,... gây sập, tốc mái, hư hỏng cơ quan, trường học, các công trình công cộng,...

- Kinh tế xã hội: Thiên tai gây ngập, hư hỏng diện tích đất trồng lúa, hoa màu, lồng bè,... gây ra nguy hiểm đối với các phương tiện khai thác, đánh bắt thủy sản.

(Cụ thể tại phụ lục IX - XI)

5.2.3. Năng lực phòng chống thiên tai

Toàn tỉnh có khoảng 26.560 cán bộ thuộc lực lượng tại chỗ (công an, quân sự, biên phòng, y tế, thanh niên tình nguyện, doanh nghiệp huy động, Hội chữ thập đỏ, lực lượng xung kích, dân quân tự vệ, các ban ngành, lực lượng phản ứng nhanh,...). Trong đó, cán bộ nữ chiếm khoảng 10%. Lực lượng này được tập huấn thường xuyên, sẵn sàng huy động khi có mưa lớn, lốc, sét, ngập lụt, nước dâng xảy ra.

Sẵn sàng huy động tại chỗ trên 30 xe cứu hộ, chữa cháy; gần 200 xuồng cứu hộ các loại; gần 200 nhà bạt;... trên 1.600 phương tiện thủy, bộ; hàng hóa dự trữ; cơ số thuốc, dụng cụ y tế;... đảm bảo yêu cầu hỗ trợ sản xuất, phục vụ sinh hoạt, xử lý môi trường và chăm sóc sức khỏe cho người dân khi có thiên tai xảy ra.

(Cụ thể tại Phụ lục II - V)

5.2.4. Nhận định tình hình thiên tai trong tương lai

Theo nhận định của ngành khí tượng thủy văn, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, trong thời gian tới số lượng các cơn bão hoạt động trên biển Đông có xu hướng gia tăng về cường độ, tốc độ, đường đi của bão phức tạp và có xu thế dịch chuyển về phía Nam. Bên cạnh đó, số ngày nắng nóng (>35°C) cũng có xu thế tăng, hạn hán trở nên khắc nghiệt hơn và lượng mưa bị giảm vào mùa khô. Đến cuối thế kỷ 21, xu thế tăng của mực nước biển theo từng kịch bản rất rõ rệt. Nếu với mực nước biển dâng đạt giá trị 100 cm, Cà Mau là tỉnh ven biển thuộc vùng ĐBSCL có nguy cơ ngập cao thứ hai (57,7%) chỉ sau Kiên Giang (76,9%).

5.3. Đánh giá rủi ro theo khu vực hành chính

Tỉnh Cà Mau có 08 huyện và 01 thành phố, căn cứ vào điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế xã hội,... và để thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp ứng phó thiên tai, địa bàn Cà Mau được chia thàng 05 khu vực, cụ thể, Khu vực 01: Thành phố Cà Mau, Khu vực 02: huyện U Minh và Thới Bình, Khu vực 03: huyện Phú Tân và Trần Văn Thời, Khu vực 04: huyện Đầm Dơi và Cái Nước, Khu vực 05: huyện Năm Căn và Ngọc Hiển.

- Khu vực 01 (Thành phố Cà Mau - thành phố nội địa, không giáp biển): bị ảnh hưởng bởi các loại hình thiên tai như Bão, ATNĐ, lốc, sét, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán,... Khu vực đô thị của thành phố Cà Mau có điều kiện cơ sở hạ tầng tương đối cơ bản hơn các địa phương khác trong tỉnh, khả năng chống chịu với một số loại hình thiên tai như Bão, ATNĐ,... có phần tốt hơn các địa phương khác, tuy nhiên thường xuyên bị ngập các tuyến đường khi có triều cường, mưa lớn, ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại và sinh hoạt của nhân dân. Bên cạnh khu vực đô thị, Thành phố còn có khu vực canh tác

lúa và rau màu, dễ bị tác động bởi các loại hình thiên tai nói trên, đặc biệt là ngập úng do Bão, ATNĐ, mưa lớn, triều cường,... gây nhiều thiệt hại cho nhân dân.

- Các địa phương thuộc Khu vực 02, 03, 04, 05 thường xuyên chịu tác động bởi các loại hình thiên tai như Bão, ATNĐ, lốc, sét, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán,... gây bị thương, chết người, sập, tốc mái, hư hỏng nhà, các công trình công cộng, thiệt hại về sản xuất, thiếu nước sinh hoạt,... Trong đó, vùng ngọt hóa thuộc huyện U Minh và Trần Văn Thời chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của hạn hán, xâm nhập mặn, ngập úng, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của nhân dân, sụt lún đất, hư hỏng cơ sở hạ tầng giao thông; riêng đối với 06 huyện ven biển (U Minh, Trần Văn Thời, Phú Tân, Đầm Dơi, Năm Căn, Ngọc Hiển) còn chịu ảnh hưởng của gió mạnh trên biển, gây chìm tàu, thuyền viên bị mất tích, chết, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác thủy sản.

6. Các biện pháp phòng chống thiên tai

***6.1.* Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu**

6.1.1. Biện pháp phi công trình

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách:

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, cơ chế phối hợp của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành. Phân công trách nhiệm cán bộ trực tiếp theo dõi từng địa bàn, gắn với chỉ đạo các mặt công tác khác trong công tác PCTT nhằm chủ động cập nhật tình hình, số liệu và triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm công tác PCTT và TKCN năm 2021 và triển khai kế hoạch công tác, phương hướng nhiệm vụ cho năm 2022.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; xây dựng và trình phê duyệt, triển khai thực hiện Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2022; đồng thời, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn quỹ; phát động phong trào thi đua thu, nộp, quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch PCTT, các phương án ứng phó với các loại thiên tai phổ biến theo các cấp độ rủi ro thiên tai, phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão, phương án đảm bảo thông tin liên lạc,... dựa trên dự báo xu thế thời tiết hàng năm và điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá thiệt hại, kịp thời hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai sớm khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 92/KH-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 816/QĐ-BNN-KH ngày 07/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 06/CTr-UBND ngày 04/8/2020 về việc thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 27/5/2020 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Rà soát chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng chống thiên tai để tiếp tục hỗ trợ thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 (thực hiện theo Quyết định số 01/VBHN-BXD ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2).

- Hiện tại tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố trên địa bàn tỉnh tương đối lớn (29.47%). Có giải pháp vận động hỗ trợ nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm, nhằm giảm tỷ lệ nhà thiếu kiên cố và đơn sơ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh; đôn đốc thực hiện phong trào thi đua "Chủ động phòng, chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn" giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham mưu xây dựng, ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai theo quy định gồm: *"Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau"; "Quyết định Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Cà Mau" và "Quyết định ban hành quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Cà Mau"*, khi đủ các điều kiện cần thiết.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy tăng cường năng lực quản lý thiên tai:

- Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN.

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác PCTT cấp huyện, cấp xã bằng các lớp đào tạo, tập huấn. Rà soát, kiện toàn lực lượng xung kích PCTT cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT.

- Đầu tư xây dựng công trình mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai. Đầu tư trang thiết bị cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp thực hiện nhiệm vụ với diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai: Văn phòng làm việc, trang thiết bị họp trực tuyến, trang thiết bị văn phòng.

- Tăng cường năng lực và trang thiết bị cho lực lượng PCTT và TKCN: Lực lượng vũ trang tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương. Mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác PCTT và TKCN.

- Tăng cường phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng làm nhiệm vụ trên biển để nâng cao năng lực tìm kiếm cứu nạn trên biển gắn với phát triển đội tàu cứu hộ, cứu nạn của tỉnh.

- Hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc PCTT và TKCN. Trước mắt đảm bảo liên lạc thông suốt của Ban Chỉ huy PCT và TKCN các cấp và hệ thống thông tin liên lạc với các đơn vị quản lý công trình thủy lợi trong tình huống khẩn cấp.

c) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án:

- Chỉ đạo xây dựng và rà soát cập nhật hàng năm kế hoạch PCTT cấp huyện, xã giai đoạn 2021 - 2025, phương án ứng phó ở các cấp với các loại hình thiên tai thường xuyên bị ảnh hưởng. Trong đó, cần lưu ý bổ sung kịch bản ứng phó thiên tai trong trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình mang tính liên vùng để kết hợp toàn diện các nhiệm vụ tổng hợp của các công trình kiểm soát mặn, cấp và tiêu thoát nước.

- Lập kế hoạch quản lý các trang thiết bị hiện có, trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn. Tổ chức huấn luyện, đảm bảo các lực lượng sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị hiện có.

d) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cấp tỉnh:

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

- Kết hợp giữa đầu tư công và xã hội hóa các dịch vụ khí tượng thủy văn. Trong đó dự kiến trong giai đoạn 2021 - 2025 lắp đặt thêm các trạm khí tượng, trạm thủy văn của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và phục vụ công tác chỉ huy ứng phó thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

e) Nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động nâng cao nhận thức, kiến thức PCTT cộng đồng theo Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 theo Quyết định 553/QĐ-TTg ngày 07/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các thông tin về dự báo thời tiết, văn bản chỉ đạo về công tác PCTT, đảm bảo thông tin đến được tất cả các khóm, ấp và từng người dân, đặc biệt là người dân ở khu vực nông thôn để chủ động ứng phó trước các tình huống thiên tai.

- Công tác tuyên truyền gắn với nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2 về nông thôn mới.

6.1.2. Biện pháp công trình

a) Đầu tư, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến PCTT:

- Xây dựng các khu tái định cư thích ứng với BĐKH và nước biển dâng: Tiếp tục bố trí cho các hộ dân cư thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai vào những khu tái định cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ.

- Xây dựng các trường học kết hợp làm nơi tránh trú bão: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch kiên cố hóa trường lớp theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm. Trong đó tập trung đầu tư xây dựng những trường có khả năng chống chịu và giảm nhẹ trước tác động của thiên tai, kết hợp làm nơi tránh trú thiên tai cho bà con nhân dân khu vực xung quanh.

- Nâng cấp các cơ sở y tế tại địa phương: Đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp các cơ sở y tế, đảm bảo phục vụ hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân.

b) Đầu tư, nâng cấp công trình giao thông kết hợp PCTT: Nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị, khu dân cư,... góp phần ổn định sản xuất và đời sống dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

c) Đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi kết hợp PCTT: Rà soát đầu tư, thực hiện cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng công trình PCTT (đê, kè,...), hệ thống thủy lợi ngăn mặn giữ ngọt, chống khô hạn, phát triển sinh kế phục vụ theo từng tiểu vùng sản xuất, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt. Huy động mọi nguồn lực tài chính cho công tác PCTT và TKCN; thúc đẩy các chương trình, dự án trong lĩnh vực PCTT, ứng phó BĐKH từ các tổ chức quốc tế tài trợ.

d) Công trình đo đạc, giám sát, cảnh báo sớm: Bổ sung các trạm đo khí tượng thủy văn chuyên dùng cho tỉnh phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai; nâng cấp các trạm đo mưa, gió, mực nước (xây dựng mốc độ cao, công trình nhà trạm) tại Cầu Rạch Gốc, Cầu Sông Đầm, Cống Kỹ Thuật; bổ sung và xây dựng các trạm cảnh báo thiên tai tại tỉnh như là trạm cảnh báo dông sét và đa thiên tai.

đ) Công trình thông tin và truyền thông: Đầu tư các cụm loa truyền thanh cho các xã, thị trấn ven biển thuận tiện cho công tác thông tin và cảnh báo thiên tai đến địa phương.

e) Trồng rừng ngập mặn ven biển: Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng ngập mặn ven biển và ven cửa sông tại tỉnh.

g) Công trình khu neo đậu tàu thuyền: Nạo vét, giải tỏa các chướng ngại vật trên các tuyến sông, luồng lạch đi vào các khu neo đậu tránh trú bão và các điểm quy hoạch bố trí neo đậu tàu thuyền.

6.2. Biện pháp ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

- Đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác đến các cấp, các ngành và nhân dân; đảm bảo thông tin dự báo cụ thể, rõ ràng để người dân hiểu và không chủ quan; triển khai phương án dự phòng để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành khi có sự cố.

- Xác định điểm đặt Sở Chỉ huy tiền phương và chỉ đạo triển khai ngay các kế hoạch, phương án ứng phó kịp thời, sát với tình hình thực tế theo phương châm

"bốn tại chỗ", tổ chức phân công cán bộ chỉ huy trực tiếp, cán bộ điều hành bám địa bàn; xác định những nơi trọng yếu và tăng cường lực lượng, phương tiện cứu nạn, sơ cấp cứu ứng trực trước thời điểm thiên tai xảy ra.

- Triển khai kịp thời các phương án ứng phó với từng loại hình thiên tai, từng cấp độ rủi ro thiên tai.

- Tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu người bị nạn.

- Kêu gọi, hướng dẫn phương tiện khai thác thủy sản vào nơi neo đậu an toàn; lập các chốt kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển để kiểm tra; thực hiện lệnh cấm biển, cấm di chuyển trên sông đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền khi có bão.

- Chỉ đạo bảo vệ sản xuất trên các lĩnh vực, địa bàn cụ thể; đảm bảo đủ về lực lượng, phương tiện trong thu hoạch; duy trì tối thiểu các hoạt động sơ chế thủy sản đảm bảo an toàn.

- Cập nhật thông tin, báo cáo nhanh cho cấp trên về tình hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng và nhu cầu hỗ trợ.

6.2.1. Đối với bão, ATNĐ

a) Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan chỉ huy: Để đảm bảo trong công tác chỉ huy, chỉ đạo PCTT và TKCN, địa bàn tỉnh chia ra làm 05 khu vực và phân công các thành viên trong Ban Chỉ huy phụ trách chỉ đạo từng khu vực cụ thể (theo kế hoạch PCTT và TKCN hàng năm của tỉnh). Tùy vào tình hình, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có thể điều động lực lượng, phương tiện ở khu vực này chi viện cho khu vực khác hoặc huy động thêm phương tiện trong dân để sơ tán dân và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

c) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Trực ban nghiêm túc 24/24, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão; thông báo cho nhân dân, đặt biệt là các chủ tàu, thuyền trưởng biết.

- Kiểm điếm tàu thuyền; thường xuyên giữ thông tin liên lạc và hướng dẫn tàu thuyền thoát ra, không đi vào khu vực nguy hiểm, kêu gọi vào bờ hoặc tìm nơi tránh trú an toàn.

+ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, chỉ đạo các đồn, trạm biên phòng phối hợp với UBND cấp xã kiểm đếm tàu cá bao gồm cả tàu cá được đăng ký, đăng kiểm và các phương tiên thủy gia dụng tham gia khai thác thủy sản. Kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền tại các cửa biển có trạm kiểm soát.

+ UBND các huyện ven biển chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng (biên phòng, thanh tra giao thông vận tải, cảnh sát giao thông đường thủy) lập các chốt tại các cửa biển không có đồn, trạm biên phòng để kiểm soát tàu thuyền.

d) Công tác ứng phó:

- Thực hiện phương án chằng chống nhà: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với các lực lượng vũ trang, UBND huyện hướng dẫn người dân, cử lực

lượng hỗ trợ nhân dân chằng chống đảm bảo an toàn, đồng thời hướng dẫn người dân cách thức tháo dở, bảo quản vật tư sau bão để tận dụng cho những lần tiếp theo.

- Thực hiện phương án di dời, sơ tán dân: UBND huyện chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân tự di dời theo thứ tự ưu tiên người già, phụ nữ, trẻ em rồi đến tài sản có giá trị; phối hợp với Sở Giao thông vận tải thiết lập các bảng chỉ dẫn an toàn, dẫn đường đến nơi tiếp nhận sơ tán đảm bảo an toàn. Tập trung di dời, sơ tán trước những người dân sống ven biển, ven rừng phòng hộ, ven đê, vùng cửa sông, người canh giữ đáy hàng khơi, người sống trên các lồng bè nuôi trồng thủy sản, dân sống vùng xung yếu, vùng trũng thấp đến những địa điểm an toàn đã xác định trước.

- Thực hiện phương án sắp xếp, neo đậu tàu thuyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện ven biển bố trí phương tiện, phân công cán bộ tham gia hướng dẫn, điều hành việc sắp xếp neo đậu tàu thuyền theo từng địa bàn; bố trí chỗ ăn, ở đảm bảo an toàn và các điều kiện khác cho số lượng thuyền viên trên tàu, đặc biệt là các tàu ngoài tỉnh khi có tình huống bão đổ bộ.

- Thực hiện phương án bảo vệ sản xuất: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống bão trong từng hoạt động sản xuất. Kiểm tra, thống kê số lượng gia súc, gia cầm, thủy sản, lúa, rau màu,... trong vùng dự kiến bị ngập do bão để chủ động xây dựng các phương án ứng phó.

- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông trọng điểm, tiến hành thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm đảm bảo thông đường, thông tuyến trong suốt thời gian bão xảy ra. Giải quyết nhanh, ưu tiên theo thứ tự Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đặc biệt lưu ý những trục giao thông chính đảm bảo vận chuyển người, lương thực,... trong khi bão xảy ra. Bố trí cụ thể phương tiện để vận chuyển sơ tán dân tránh bão theo kế hoạch, yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh triển khai lực lượng, phương tiện chi viện cho các xã phường trọng yếu di dời, sơ tán dân và tài sản của dân tại các khu vực bị ảnh hưởng của bão, bị chia cắt đến nơi tạm trú, hỗ trợ nhân dân đi lại an toàn và tổ chức việc cứu hộ - cứu nạn trên các địa bàn bị ảnh hưởng; sẵn sàng phối hợp với các đơn vị hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

- Công an tỉnh triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của người dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát cơ động, Cảnh sát giao thông triển khai lực lượng phân luồng, điều phối, hướng dẫn giao thông tại các tuyến đường nguy hiểm, để người dân biết và hạn chế đi lại; đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, phục vụ công tác di dời dân, cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội,...

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên gia cố các nhà trạm, cột ăng ten, mạng ngoại vi; kiểm tra, sửa chữa, bổ sung kịp thời các trang thiết bị, vật tư dự phòng cho mạng lưới bưu chính viễn thông đảm bảo thông tin liên tục thông suốt từ Trung ương đến địa phương, phục vụ cho công tác phòng, chống bão nhất là việc thông tin từ các bộ phận và các huyện về trung tâm phụ trách các khu vực như đã phân công và ngược lại cũng như bảo đảm thông tin liên lạc từ Chỉ huy các khu vực về tỉnh và Trung ương.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tăng cường trang bị các máy vô tuyến sóng ngắn liên lạc tầm xa của ngành, xây dựng phương án bố trí lực lượng cùng với hệ thống thông tin liên lạc chủ động tại các sở tiền phương trọng yếu, hỗ trợ tối đa cho công tác chỉ đạo điều hành ứng phó bão.

- Điện lực Cà Mau tiến hành kiểm tra tất cả các trụ điện cao, trung và hạ thế, hành lang an toàn lưới điện khu vực các huyện, thành phố Cà Mau; tiến hành phát quang hành lang tuyến, đặc biệt các cây có thể đổ ngã vào đường dây điện hoặc trụ điện khi bão đổ bộ. Kiểm tra hệ thống lưới điện, đặc biệt lưu ý đến khu vực ven sông, cửa sông, những khu vực thường xảy ra sạt lở. Chuẩn bị phương tiện xe tải, xe cẩu, dự phòng vật tư và các thiết bị cần thiết để thay thế ngay khi có sự cố. Khi nhận được thông báo tình hình diễn biến của bão sẽ đổ bộ, trong trường hợp cần thiết phải lập tức cắt điện cô lập khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của bão mà không cần thông báo trước nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân, đồng thời sử dụng máy phát điện dự phòng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão ở những khu vực mất điện.

e) Công tác khắc phục hậu quả:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương tăng cường lực lượng phối hợp chặt chẽ với các lực lượng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn các tỉnh lân cận và khu vực tổ chức tìm kiếm nạn những nạn nhân còn mất tích và phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện tham gia tìm kiếm cứu nạn, đồng thời, chỉ đạo cơ quan chức năng khẩn trương rà soát, thống kê các phương tiện và người còn đang bị nạn để tiếp tục tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, kịp thời.

- Sở Y tế chỉ đạo cho các cơ sở khám, chữa bệnh từ tỉnh đến huyện, xã khẩn trương ổn định cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị, duy trì chế độ trực ban, trực cấp cứu sẵn sàng tiếp nhận người bị nạn do mưa bão; duy trì các đội cấp cứu cơ động ứng trực, sẵn sàng cơ động hỗ trợ ứng cứu khi có lệnh; tăng cường giám sát các ca bệnh; bảo đảm việc tiếp nhận, cấp cứu, điều trị và cách ly bệnh nhân khi có dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra; triển khai các biện pháp xử lý vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước, ăn uống, sinh hoạt,...; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai; đẩy mạnh hoạt động truyền thông, khuyến cáo nhân dân vùng bị thiên tai trong công tác vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan Mặt trận, đoàn thể,... bố trí lực lượng túc trực tại các vùng

sơ tán tập trung; đảm bảo cung cấp đầy đủ hàng hóa, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, nước uống,... cho nhân dân.

- Sở Công Thương tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, tuyệt đối không để tư thương lợi dụng tăng giá các vật tư, nguyên vật liệu, nhiên liệu,... trước, trong và sau khi bão xảy ra; phối hợp với các ngành chức năng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; phối hợp với Điện lực tỉnh khắc phục các sự cố bảo đảm khôi phục điện trong thời gian sớm nhất.

- Sở Thông tin và Truyền thông cùng các nhà mạng tập trung bảo đảm an toàn thông tin, liên lạc thông suốt.

- Sở Giao thông vận tải, Công ty cấp thoát nước và công trình đô thị Cà Mau, UBND các huyện, thành phố bố trí lực lượng cơ động tham gia trong việc dọn dẹp các cây đổ ngã và vật cản trên đường bộ đảm bảo việc lưu thông thông suốt.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung xử lý sự cố đê điều, cống, đập,...

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã tiến hành ngay việc thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai; lập thủ tục hỗ trợ khôi phục sản xuất theo đúng quy định hiện hành, báo cáo kết quả thực hiện về UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; trong thời gian ngắn nhất, huy động các nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, các công trình,... bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình công cộng bị hư hỏng khác,...

*** Lưu ý: Đối với các loại hình thiên tai khác ngoài bão, ATNĐ thì:**

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Chỉ huy cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy cấp huyện.

+ Chỉ huy cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy cấp xã, phường, thị trấn.

6.2.2. Đối với mưa lớn, lốc xoáy, sét

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời ban hành văn bản chỉ đạo ứng phó mưa lớn kèm lốc, sét trên địa bàn tỉnh; đảm bảo công tác trực ban 24/24 để theo dõi, nắm bắt, truyền tải kịp thời thông tin và xử lý kịp thời các tình huống khi xảy ra.

- Các sở, ban, ngành tỉnh theo nhiệm vụ ngành triển khai thực hiện các phương án ứng phó, sẵn sàng chi viện cho các địa phương.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng bảo vệ sản xuất; tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình

xung yếu; cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra, kiểm tra đê điều; chủ động vận hành hợp lý các trạm bơm, cống, đập, công trình phòng chống thiên tai khác có liên quan.

- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp theo nhiệm vụ, khu vực được phân công phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương bám sát địa bàn, tham gia chỉ huy, chỉ đạo ứng phó phù hợp theo từng tình huống.

b) Công tác ứng phó:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện triển khai thực hiện các phương án ứng phó của địa phương mình; đồng thời, chỉ đạo thông báo trên các phương tiện truyền thông về diễn biến tình hình mưa lớn, lốc, sét, thời gian, cường độ đang diễn ra, những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về các loại hình thiên tai này; thông tin các biện pháp, chỉ đạo đến người dân ở khu vực bị ảnh hưởng; tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, ứng phó.

- Cử lực lượng xung kích PCTT cấp xã, phối hợp với các lực lượng các lượng chi viện của tỉnh, huyện và các lực lượng khác trên địa bàn trực tiếp hỗ trợ người dân ứng phó thiên tai, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho các hộ dân khó khăn, gia đình người già, neo đơn và các đối tượng yếu thế, đối tượng dễ bị tổn thương; tổ chức di dời, sơ tán dân theo phương án đã phê duyệt (nếu có).

- Chỉ đạo đài phát thanh, truyền hình kịp thời phát sóng truyền tải các bản tin cảnh báo để người dân chủ động ứng phó kịp thời, đồng thời hướng dẫn người dân phòng tránh, ứng phó với sét cơ bản.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Ngay sau khi xảy ra thiên tai Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, thành phố thành lập đoàn công tác phối hợp cùng địa phương, thống kê, đánh gía tình hình thiệt hai do lốc, sét gây ra để triển khai công tác khắc phục, hỗ trợ các gia đình, cơ quam, tổ chức bị thiệt hai.

- Ban Chỉ huy Quân sự, Công an điều động phương tiện, lực lượng phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức khắc phục hậu quả do lốc, sét gây ra.

6.2.3. Đối với nước dâng, triều cường

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Ban Chỉ huy PCTT các cấp tổ chức trực ban 24/24, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình mực nước triều cường và các văn bản, công điện chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT, UBND tỉnh, thông tin đến các ngành, các cấp biết chủ động ứng phó.

- Chỉ đạo đài phát thanh truyền hình và đài phát thanh cấp huyện tổ chức phát các bản tin về diễn biến tình hình mực nước triều cường và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các ngành, các cấp và người dân biết, chủ động phòng tránh; tuyên truyền, hướng dẫn người dân các biện pháp, kỹ thuật, kỹ năng ứng phó với triều cường.

- Tổ chức kiểm tra lại các tuyến đường giao thông, phát hiện kịp thời các chân đường, mố cầu đã bị xói lở, xuống cấp để tiến hành đưa ra giải pháp duy tu,

sửa chữa, đồng thời triển khai các phương án giải phóng mặt đường nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao, xử lý khắc phục kịp thời các tình huống như sụp lún, sạt lở. Đảm bảo an toàn đi lại của người dân trong vùng bị ngập.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu. Cử cán bộ trực tại các khu vực xung yếu, trọng điểm. Sẵn sàng các phương án hộ đê, ứng phó với sự cố đê điều.

- Trung tâm Quản lý Khai thác công trình thủy lợi triển khai công tác kiểm tra, chỉ đạo các Trạm Thủy nông vận hành hệ thống cống đầu mối để chủ động tiêu úng, bảo vệ sản xuất của người dân.

b) Công tác ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức trực, rà soát, kiểm tra hệ thống đê biển, đê cửa sông, đê sông và các điểm đê xung yếu, báo cáo kịp thời để các biện pháp xử lý.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...), trưng dụng các loại phương tiện, vật tư từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường ngập và những nơi có dòng chảy xiết.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan chủ trì, phối hợp với địa phương tiến hành xử lý, gia cố đoạn đê, đê biển bị sạt lở.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động lực lượng hỗ trợ công tác khắc phục sự cố hộ đê trong trường hợp sạt lở đê.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục hậu quả do triều cường gây ra trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện.

6.2.4. Đối với sạt lở bờ sông, bờ biển

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng dân cư nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc phòng ngừa và xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển.

- UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các ngành, các tổ chức có liên quan thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc ở địa phương.

b) Công tác ứng phó:

- Nghiên cứu, quan trắc, thông báo diễn biến sạt lở, cảnh báo vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở cao để có các biện pháp thích hợp phòng tránh, hoặc giảm thiểu thiệt hại.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên, kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao. Xây dựng kế hoạch, tham mưu đề xuất giải pháp xử lý kịp thời.

- Sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm. Thông báo, cắm biển cảnh báo, khoanh vùng ngăn không cho người, phương tiện vào khu vực sạt lở, theo dõi diễn biến sạt lở.

- Huy động lực lượng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...). trưng dụng các loại phương tiện, vật tư từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn quản lý để khẩn trương thực hiện các biện pháp xử lý giờ đầu; tham mưu các biện pháp công trình để xử lý hiệu quả các điểm xảy ra sạt lở; trường hợp vượt quá khả năng thì báo cáo để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định huy động thêm lực lượng, phương tiện,...

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Tổ chức cắm biển cảnh báo những vị trí xung yếu, thường xuyên bị sạt lở.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan chủ trì, phối hợp với địa phương tiến hành xử lý, gia cố đoạn đê, đê biển bị sạt lở.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục sạt lở trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện.

6.2.5. Đối với hạn hán, xâm nhập mặn

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến hạn, mặn. Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá tình hình xâm nhập mặn trên các tuyến kênh, rạch chính, kịp thời thông báo cho các ngành và địa phương biết nhằm chủ động ứng phó trong sinh hoạt và sản xuất.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo hài hòa, không để người dân thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

- Đài Phát thanh - Truyền hình thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo độ mặn, diễn biến nguồn nước thông tin đến các ngành, các cấp và người dân biết chủ động ứng phó. Phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xây dựng tài liệu, phim phóng sự hướng dẫn người dân các biện pháp, kỹ thuật ứng phó với hạn, mặn bảo vệ cây trồng và vật nuôi.

- Tăng cường công tác quan trắc độ mặn, dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch vận hành các cống đầu mối đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất cho người dân.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống cống đầu mối đề xuất các giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời tránh tình trạng thất thoát nguồn nước ngọt bên trong nội đồng.

b) Công tác ứng phó:

- Kiểm tra, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi và công tác thủy lợi nội đồng.

- Tổ chức thu gom, vớt lục bình trên các kênh, rạch nhằm khai thông dòng chảy, giúp điều hòa nguồn nước, giảm độ mặn để phục vụ tiếp nước cho nội đồng.

- Thực hiện nghiệm túc lịch thời vụ theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời căn cứ tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng chống, ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn tại địa phương; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có.

c) Công tác khắc phục hậu quả:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thành lập đoàn công tác phối hợp với các ngành chức năng và địa phương tổ chức kiểm tra nguyên nhân gây xâm nhập mặn, từ đó có biện pháp xử lý, khắc phục, đồng thời đánh giá mực độ thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra và xác định đối tượng cần được hỗ trợ.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ người dân bị thiệt hai theo quy định.

6.2.6. Đối với gió mạnh trên biển

a) Công tác chuẩn bị ứng phó:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triên nông thôn kêu gọi vận động và hỗ trợ các chủ phương tiện đánh bắt thủy hải sản trên biển (nhất là phương tiện đánh bắt xa bờ) trang thiết bị hệ thống liên lạc cho phương tiện để qua đó nắm bắt kịp thời các thông tin cảnh báo về thiên tai có thể xảy ra.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và Bộ đội biên phòng thường xuyên theo dõi, nắm bát thông tin, tình hình diễn biến của thời thiết, gió mạnh trên biển để thông báo cho ngư dân có phương án phòng ngừa, ứng phó.

b) Phương án ứng phó:

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh, Chi cục Thủy sản phối hợp với các địa phương đơn vị liên quan thông báo bản tin cảnh báo, dự báo tình hình thời thiết nguy hiểm, gió mạnh trên biển các phương tiện đang hoạt động khai thác thủy sản trên biển biết để chủ động phòng tránh, kịp thời hoặc thoát ra khỏi khu vực nguy hiểm tìm nơi cư trú, tránh an toàn.

- Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh chỉ đạo các Đồn, Hải đội Biên phòng duy trì nghiêm túc, nắm chắc tình hình, sẵn sàng cơ động xử lý kịp thời các tình huống. Tổng hợp tình hình báo cáo nhanh về cơ quan cấp trên để chỉ huy, chỉ đạo kịp thời.

- UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện ven biển căn cứ theo tình hình thực tế, khẩn trương triển khai phương án phòng, chống, ứng phó với gió mạnh trên biển; thường xuyên triển khai phối hợp với các đồn biên phòng trên địa bàn, kiểm tra và liên hệ các tàu khai thác thủy sản đang hoạt động trên biển để xử lý kịp thời các tình huống do thiên tai gây ra.

c) Công tác khắc phục hậu quả: Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện ven biển và các đơn vị liên quan triển khai

công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi có trường hợp phương tiện gặp sự cố thiên tai, tại nạn trên biển.

6.3. Biện pháp phục hồi, tái thiết

- Xác định, bổ sung kế hoạch huy động các nguồn nhân lực, vật lực, kinh phí, lương thực, thuốc men, các mặt hàng thiết yếu, vật tư, vật liệu chằng chống nhà,... (nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân) để thực hiện ngay sau khi thiên tai kết thúc.

- Triển khai thi công, hoàn thành các công trình khắc phục sạt lở từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

- Cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh, chỗ ở tạm và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân.

- Thực hiện biện pháp quản lý giá, bình ổn thị trường.

- Thực hiện vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân ở khu vực bị tác động của thiên tai, chú trọng đến các đối tượng dễ tổn thương.

- Đảm bảo an ninh, trật tự sau thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị thiết yếu khác để khôi phục sản xuất theo quy định.

- Hỗ trợ nhân dân sửa chữa nhà ở; khôi phục, nâng cấp công trình PCTT, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về PCTT.

***6.4.* Biện pháp phòng, chống thiên tai liên vùng**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, ĐBSCL nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng đang đối mặt nhiều thách thức, BĐKH và nước biển dâng diễn ra nhanh hơn dự báo, gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến sinh kế và đời sống người dân, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Mặt trái từ hoạt động phát triển kinh tế với cường độ cao ở nội vùng bộc lộ ngày càng gay gắt, gây ra nhiều hệ lụy: ô nhiễm môi trường, sụp lún đất, suy giảm mực nước ngầm,... Bên cạnh đó, việc khai thác bùn cát quá mức, xây dựng nhà cửa và hạ tầng sát bờ sông, kênh, rạch làm tăng nguy cơ sạt lở. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về việc ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh - tế xã hội vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2020. Trong nội dung thí điểm liên kết vùng có nêu rõ lĩnh vực liên kết: "Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu; phòng chống lũ; kiểm soát xâm nhập mặn; quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước; nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong mùa khô; xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao, cống, đập, vành đai rừng ngập mặn và các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu".

Phối hợp với các đơn vị làm công tác PCTT và TKCN Trung ương, Khu vực như Trung tâm Tìm kiếm cứu nạn hàng hải Khu vực III, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 5, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các tỉnh lân

cận trong công tác PCTT và TKCN, đặc biệt phối hợp di dời, sơ tán dân trên các đảo đến nơi an toàn khi có bão, ATNĐ, phối hợp tìm kiếm thuyền viên mất tích, xử lý các sự cố tàu thuyền trên biển.

7. Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

Các nội dung PCTT cần được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 như sau:

7.1. Ngành nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tăng trưởng hợp lý, sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở tái cơ cấu ngành, sản phẩm gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao hàm lượng chất xám và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp cùng với việc nâng cao giá trị canh tác và thu nhập của nông dân.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

7.1.1. Thủy sản

a) Nuôi trồng thủy sản:

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân nuôi trồng thủy sản tự bảo vệ mình và cùng cộng đồng phòng tránh, ứng phó và khắc phục rủi ro thiên tai.

- Nghiên cứu sản xuất các giống thủy sản chịu được điều kiện khí hậu khắc nghiệt, khả năng kháng bệnh cao. Xây dựng các mô hình nuôi mới thích ứng với sự thay đổi về khí hậu thời tiết như: tôm lúa, tôm rừng, nuôi tôm trong nhà kính, nuôi kết hợp tôm - cua - sò, ốc - rừng,...

- Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường, triều cường, dịch bệnh phục vụ nuôi trồng thủy sản an toàn.

- Tăng cường công tác quản lý ao, đầm, bảo vệ tài sản, có kế hoạch sản xuất để tiến hành thu hoạch trước, tránh thất thoát sản phẩm khi bão xảy ra.

b) Khai thác thủy sản:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng ngư dân về thiên tai và biến đổi khí hậu; tàu thuyền được trang bị thiết bị an toàn như phao tròn, phao áo cứu sinh, đèn chiếu sáng...

- Cập nhật thời tiết, thông tin kịp thời đến các tàu thuyền hoạt động trên biển để chủ động ứng phó kịp thời; thực hiện tốt công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

- Phát triển đồng bộ cả khai thác, nuôi trồng, chế biến và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, lấy chế biến làm động lực. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nghề cá, đặc biệt kết hợp xây dựng các cảng cá làm nơi tránh trú bão cho tàu thuyền.

7.1.2. Nông nghiệp

- Xây dựng lịch thời vụ hàng năm phù hợp với dự báo, cảnh báo của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn để giảm nhẹ tác động của thiên tai đến sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng Phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn, ứng phó với ngập úng đối với trồng trọt, chăn nuôi.

- Nâng cao năng lực trong công tác nhân giống, bảo vệ và duy trì các giống gia súc, gia cầm có khả năng chống chịu với dịch bệnh và thời tiết khắc nghiệt.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển nông nghiệp, nông thôn và phòng tránh thiên tai; rà soát quy hoạch phát triển thủy lợi, xây dựng hồ chứa tích trữ nước ngọt và đảm bảo nước tưới cho mùa khô.

- Ưu tiên vốn cho xây dựng các công trình thủy lợi khép kín, kiên cố, đa mục tiêu, vừa phục vụ sản xuất vừa kết hợp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

7.1.3. Lâm nghiệp

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong công tác bảo vệ rừng, đặc biệt trong mùa khô để không xảy ra cháy rừng.

- Xây dựng Kế hoạch trồng rừng chắn sóng, trồng cây phân tán, đa dạng hóa cây rừng, bảo vệ và chăm sóc rừng.

- Triển khai các dự án phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hạn chế rủi ro thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu và đa dạng sinh kế ven biển từ rừng.

- Ưu tiên bố trí vốn cho công tác bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ, đặc biệt là các Vườn quốc gia trên địa bàn nhằm mục tiêu quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; thực hiện tốt các biện pháp về phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất diện tích rừng bị cháy.

7.2. Ngành công nghiệp

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp tập trung có tính đến tác động của BĐKH, nước biển dâng, thiên tai, đặc biệt là các các cụm công nghiệp ven biển.

- Xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp có tính đến tác động của BĐKH, nước biển dâng, không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.

7.3. Các ngành dịch vụ

Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào các dự án phát triển du lịch của tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp, công ty hoạt động lĩnh vực du lịch xây dựng phương án ứng phó thiên tai, đảm bảo an toàn cho du khách.

7.4. Khoa học và công nghệ

- Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ trong tất cả các lĩnh vực nhằm tăng cường năng lực ứng phó với thiên tai, BĐKH.

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong xây dựng nhà chống bão. Thiết kế nhà chống bão có thể tháo lắp và vận chuyển dễ dàng phù hợp với địa hình sông nước tại tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ động thích ứng với BĐKH phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và từng khu vực, nhất là các địa phương ven biển, vùng dễ bị tổn thương.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị, hạ tầng kỹ thuật mới, phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và môi trường.

7.5. Giáo dục và đào tạo

- Xây dựng, kiên cố hóa các cơ sở giáo dục kết hợp làm nơi tránh trú bão.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai cho cán bộ thuộc các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho học sinh trong việc phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trong mùa mưa bão và huấn luyện kỹ năng ứng phó thiên tai phù hợp thông qua các buổi tập thể dục, hội thao, học ngoại khóa,... đặc biệt chú trọng việc dạy bơi cho học sinh để tránh bị đuối nước.

7.6. Y tế

- Xây dựng phương án ngăn ngừa, xử lý dịch bệnh, cứu thương,... trong trường hợp có thiên tai xảy ra, đảm bảo phù hợp với kế hoạch PCTT chung của tỉnh.

- Bổ sung hạng mục dự trữ thuốc, dụng cụ y tế dành cho hoạt động chăm sóc sức khỏe, cứu thương trong trường hợp có thiên tai vào kế hoạch hoạt động của ngành.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của ngành.

- Tăng cường năng lực của các cơ sở y tế ở địa phương nhằm kịp thời cung cấp dịch vụ y tế trong tình huống thiên tai, đồng thời hạn chế các rủi ro về người và tài sản của ngành y tế trong thiên tai.

7.7. Văn hoá

Lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong PCTT vào các hoạt động của ngành. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, các chiến dịch truyền thông về phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trong năm.

7.8. Xã hội

- Giám sát thực hiện công tác bố trí dân cư vùng thường xuyên xảy ra thiên tai đảm bảo nơi ở gắn với điều kiện sản xuất của nhân dân, nhất là đối với những hộ dân đang sống ở ngoài đê biển, các cửa sông, rừng phòng hộ ven biển.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trên địa bàn, ưu tiên các đối tượng lao động nghèo ở các vùng dễ bị tổn thương do thiên tai.

- Xây dựng phương án cứu trợ xã hội đối với các vùng thường xuyên bị thiên tai, có kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương khác.

7.9. Phát triển kết cấu hạ tầng

- Rà soát, kiểm tra, gia cố khu vực xung yếu của hệ thống điện để kịp thời khắc phục các sự cố do thiên tai gây ra. Phát triển hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn, chú trọng đến các vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai để đảm bảo an toàn cho người dân khi có thiên tai xảy ra.

- Chú trọng đầu tư hạ tầng đối với những lĩnh vực thiết yếu như: giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị có tính đến yếu tố phòng, chống thiên tai,... trong đó lấy xây dựng hạ tầng giao thông làm khâu đột phá để phát triển kinh tế xã hội và phát triển đô thị.

- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cảng sông, cảng biển và hệ thống bến bãi đáp ứng yêu cầu vận chuyển hành khách, hàng hoá két hợp neo đậu tránh trú bão khi có yêu cầu.

- Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, công trình PCTT, lắp đặt biển cảnh báo sạt lở tại các khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Phát triển kết cấu hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, cấp thoát nước, hệ thống xử lý rác thải,...).

7.10. Đất đai

Quy hoạch sử dụng hợp lý đất đai, có tính đến ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sạt lở, sụp lún đất. Xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó với sạt lở đất ven sông, ven biển, gây bồi, tạo bãi, khôi phục diện tích rừng phòng hộ, diện tích đất bị mất do sạt lở.

7.11. Bảo vệ môi trường

- Xây dựng phương án bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn tỉnh; quản lý khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhất là đất đai, nguồn nước ngầm, tài nguyên rừng,... đảm bảo phát triển bền vững. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, ứng cứu kịp thời các sự cố môi trường.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức cá nhân về những vấn đề môi trường bức xúc, những tác động môi trường và ý thức bảo vệ môi trường; đặc biệt là trước, trong và sau thiên tai.

7.12. Quốc phòng - an ninh

- Tổ chức huấn luyện, thực hành sử dụng các phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Phối hợp tốt việc tổ chức diễn tập, luyện tập các phương án bảo đảm an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, PCTT và tìm kiếm cứu nạn.

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn không để kẻ địch, tội phạm và các phần tử xấu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước và nhân dân; điều tra, làm rõ các vụ án, vụ việc có dấu hiệu lợi dụng thiên tai để hoạt động phá hoại, vụ lợi, xâm hại an sinh xã hội.

8. Xác định nguồn lực và tiến độ thực hiện

8.1. Nguồn nhân lực

Huy động sự tham gia của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích tại chỗ, phối hợp với một số lực lượng Trung ương, khu vực và các tỉnh lân cận. Đặc biệt là huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh cho công tác PCTT và TKCN.

8.2. Nguồn vật lực

Thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ", chủ động phân bổ các trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho các sở, ban ngành, địa phương để đảm bảo tính chủ động, kịp thời, ứng phó hiệu quả khi xảy ra thiên tai.

8.3. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương, vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư các dự án phòng, chống giảm nhẹ thiên tai: đầu tư các dự án tiêu úng, tiêu thoát lũ, đê điều, xây dựng hồ chứa, các dự án giao thông,... có quy mô và kinh phí đầu tư lớn (trong trường hợp không cân đối được ngân sách địa phương).

- Ngân sách địa phương: đầu tư nâng cấp hệ thống đê kết hợp giao thông nông thôn, công trình phòng chống sạt lở, dự án di dời dân, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ PCTT và TKCN, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra,...

- Ngân sách dự phòng của địa phương: xử lý các yêu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phục vụ cho phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong trường hợp cần thiết, cấp bách.

- Quỹ Phòng, chống thiên tai: Thực hiện việc xây dựng kế hoạch, phương án PCTT, sử dụng cho giai đoạn phòng ngừa, giảm thiểu, đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai xung yếu có quy mô nhỏ, mua sắm trang thiết bị, tập huấn, diễn tập phòng, PCTT và TKCN, cứu hộ, khắc phục thiệt hại, sự cố do thiên tai gây ra,...

- Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huy động (bao gồm toàn bộ các tổ chức chính trị, xã hội): hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế từ việc huy động trong xã hội.

- Vốn đầu tư từ khối tư nhân và khuyến khích người dân đầu tư nâng cấp nhà ở đảm bảo an toàn với thiên tai: xây dựng cơ chế chính sách trong hỗ trợ đầu tư, vay vốn, hợp đồng cung cấp dịch vụ (hợp tác công tư - PPP).

Nội dung dự kiến kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PCTT năm 2022: *(cụ thể tại Phụ lục XVI)*.

Ngoài các nguồn lực nói trên, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh rà soát, vận dụng, huy động các nguồn lực về cơ sở hạ tầng (nhà cửa, cơ quan, trường học,...), các tuyến đường thủy, bộ, các cảng cá, bến cá, khu vực neo đậu tránh trú bão,... để phục vụ cho công tác PCTT và TKCN trong tình huống cần thiết.

9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

9.1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

9.1.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh)

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực, điều phối chung các hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, trực tiếp phụ trách công tác PCTT.

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; xây dựng, trình phê duyệt và triển khai thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; tổ chức Hội nghị tổng kết và triển khai Kế hoạch PCTT; tổ chức kiểm tra công tác PCTT và TKCN các huyện, thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; theo dõi sát diễn biến thời tiết, điều chỉnh lịch thời vụ phù hợp với từng vùng, tiểu vùng; rà soát, biên soạn nội dung tài liệu tuyên truyền kiến thức phòng, chống thiên tai; phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các tàu cá không đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị theo quy định; tham mưu củng cố đội tàu cứu hộ, cứu nạn tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, công trình gắn với mục tiêu phòng, chống giảm nhẹ thiên tai; có biện pháp bảo vệ và khắc phục nhanh hệ thống đê, kè và các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão và các dự án bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn tỉnh được phê duyệt.

- Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

9.1.2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Thực hiện tốt vai trò Văn phòng thường trực, là đầu mối tiếp nhận các thông tin có liên quan và tham mưu công tác PCTT và TKCN của tỉnh; tổ chức trực ban đúng quy định, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố để báo cáo, tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong thu thập, xử lý thông tin, thống kê thiệt hại do thiên tai gây ra, tổng hợp báo cáo kịp thời; phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tập huấn, huấn luyện thực hành PCTT và TKCN; chịu trách nhiệm chính trong việc đề xuất các giải pháp ứng phó thiên tai, bảo vệ sản xuất,...

- Tham mưu xây dựng, cập nhật và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; Kiểm kê trang thiết bị phục vụ công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và tham mưu phân bổ các trang thiết bị, vật tư, phương tiện từ nguồn hàng dự trữ Quốc gia phục vụ công tác PCTT và TKCN của tỉnh.

- Tham mưu lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu lập kế hoạch, trình phê duyệt và triển khai thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh.

9.1.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực trong công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển. Chủ trì phối hợp với các đơn vị, lực lượng trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Phối hợp với các ngành có liên quan và các địa phương triển khai công tác sơ tán, di dời dân, công tác giúp dân dân khắc phục hậu quả sau thiên tai trên khu vực biên giới biển.

9.1.4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì lực lượng vũ trang, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng phương án và triển khai lực lượng, phương tiện sơ tán, di dời dân để ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn. Có kế hoạch hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, diễn tập PCTT và TKCN để các tình huống sát với thực tế, đạt hiệu quả cao. Chỉ đạo đơn vị phối hợp với các lực lượng giúp dân khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

9.1.5. Công an tỉnh

Chủ động xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra. Tổ chức lực lượng, phối hợp với các lực lượng quân đội, Bộ đội Biên phòng và địa phương thực hiện việc sơ tán, di dời khẩn cấp các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả, sẵn sàng cơ động lực lượng ứng cứu khi cần thiết.

9.1.6. Đài Khí tượng thủy văn Cà Mau

Thực hiện tốt công tác dự báo khí tượng thủy văn, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, liên hệ chặt chẽ với cơ quan khí thượng thủy văn Trung ương để kịp thời phát các bản tin cảnh báo thời tiết và các loại hình thiên tai nguy hiểm như bão, ATNĐ, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn,... phục vụ cho công tác chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan chức năng và nhân dân chủ động kịp thời trong phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, thiệt hai.

9.1.7. Sở Công Thương

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trong công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu (bao gồm các sự cố tràn dầu tại các khu vực lân cận có nguy cơ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành có kế hoạch dự trữ và cung ứng các mặt hàng thiết yếu khi xảy ra thiên tai. Chỉ đạo Công ty Điện lực Cà Mau thường xuyên kiểm tra, kịp thời triển khai phương án khắc phục sự cố khi hệ thống truyền tải điện bị thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

9.1.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Kiểm tra và sửa chữa các cơ sở trường học trước mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh; thường xuyên tập huấn cho giáo viên các kiến thức, biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai. Chỉ đạo nâng cấp, kiên cố hóa trường lớp khu vực ven biển. Phối hợp với chính quyền địa phương khảo sát, bố trí các cơ sở trường có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để kết hợp làm điểm trú, tránh bão, điểm sơ tán, di dời dân khi cần thiết.

9.1.9. Sở Y tế

Có kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, thuốc đảm bảo công tác cứu thương, điều trị, phòng dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Tổ chức, bố trí lực lượng phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân, nhanh chóng dập tắt các ổ dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh và thực hiện tốt việc sơ cấp cứu và chữa trị cho nhân dân vùng thiên tai. Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các đơn vị, địa phương có liên quan làm tốt công tác tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh và xử lý môi trường trước, trong và sau thiên tai.

9.1.10. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và kinh phí thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh từ nguồn vốn sự nghiệp cấp tỉnh. Đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ đảm bảo đúng theo quy định, phù hợp, hiệu quả.

9.1.11. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch huy động phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy phù hợp với địa hình, điều kiện của từng loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, cứu hộ, cứu trợ. Phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra bảo đảm an toàn giao thông, nhất là khu vực xảy ra thiên tai. Tiếp tục đầu tư nạo vét các tuyến sông theo phân cấp quản lý, duy tu sữa chữa các tuyến đường bộ bị hư hỏng do sạt lở, nâng cấp các tuyến đường thường xuyên bị ngập do mưa, triều cường, đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân.

9.1.12. Sở Xây dựng

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng các biện pháp bảo vệ công trình xây dựng và nhà ở đảm bảo an toàn trước thiên tai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm, tuyến dân cư vùng ven biển, vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng cao khi có thiên tai.

9.1.13. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trong công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải. Rà soát, cập nhật kế hoạch ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố chất thải. Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên và môi trường; tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch về BĐKH, các đề án, dự án, chương trình ứng phó với BĐKH và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

9.1.14. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong cộng đồng. Truyền thông kịp thời qua các phương tiện thông tin đại chúng các tin tức, bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai và các quy định của pháp luật về PCTT. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh rà soát, đầu tư các trang thiết bị, phương tiện thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai của tỉnh. Xây dựng Kế hoạch bảo đảm thông tin, truyền thông cho các Sở Chỉ huy khi xảy ra thiên tai.

9.1.15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí vốn thực hiện các dự án, công trình PCTT của Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên, cân đối, bố trí vốn để khắc phục các công trình thủy lợi, đê điều, công trình liên quan đến phòng chống thiên tai và các công trình phúc lợi xã hội khác bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai gây ra.

9.1.16. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Tài chính xem xét cân đối nguồn ngân sách dự phòng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ cho các địa phương khắc phục thiệt hai do thiên tai gây ra, đồng thời hướng dẫn địa phương giải quyết các chính sách, chế độ hỗ trợ đột xuất cho người dân tại các vùng bị thiệt hại do thiên tai.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành, các cấp tổ chức cứu trợ kịp thời cho các hộ gia đình bị thiệt hai do thiên tai gây ra theo đúng chính sách bảo trợ của Nhà nước. Chỉ đạo việc vận động cứu trợ nhân đạo, kêu gọi sự giúp đỡ của các nguồn lực trong và ngoài tỉnh. Tiếp nhận và phân phối hàng kịp thời, đúng đối tượng cho người dân trong vùng bị thiên tai.

9.1.17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, du lịch trong mùa mưa bão để đảm bảo an toàn cho du khách. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, bảo quản, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tài liệu, hiện vật đang được lưu giữ, trưng bày tại Bảo tàng và di tích trong mùa mưa bão.

9.1.18. Các cơ quan Báo, Đài

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức, kinh nghiệm, sáng kiến có hiệu quả về phòng chống, ứng phó với thiên tai trong cộng đồng. Tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải các bài viết về công tác PCTT, các mô hình ứng phó thiên tai phát huy hiệu quả cao để nhân rộng trong cộng đồng, những tấm gương, điển hình được biểu dương, khen thưởng trong công tác PCTT và TKCN; thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời theo quy định.

9.1.19. Đài Thông tin Duyên hải Cà Mau

Kịp thời thông tin về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của ATNĐ, bão cho các tàu thuyền đang hoạt động trên biển, phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và Chi cục Thủy sản để triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn nhanh chóng, hiệu quả.

9.1.20. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Phối hợp thực hiện công tác sơ cấp cứu người bị nạn; tích cực vận động các đơn vị, cá nhân giúp đỡ đồng bào và các địa phương bị thiệt hại. Tổ chức tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ kịp thời cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

9.1.21. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

- Theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị có kế hoạch PCTT và TKCN cụ thể, có phương hướng chỉ đạo và điều hành trong công tác PCTT phù hợp với tình hình thực tế của ngành theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong công tác PCTT và TKCN trên địa bàn tỉnh; chú trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, kế hoạch của ngành, đơn vị. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong công tác PCTT và TKCN. Tiếp tục phổ biến mục đích, ý nghĩa của Quỹ phòng, chống thiên tai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

9.1.22. UBND các huyện, thành phố Cà Mau

Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các huyện và thành phố Cà Mau xây dựng kế hoạch của địa phương đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai. Trong đó chú trọng một số nội dung sau:

- Tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương, phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy phục trách địa bàn, để thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng và triển khai phương án PCTT và TKCN trên địa bàn, quản lý theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi thiên tai xảy ra, nhằm giảm thiểu thiệt hai đến mức thấp nhất.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đảm bảo mọi thông tin đến được với từng hộ dân, đặc biệt là những hộ dân thuộc các địa bàn khó khăn.

- Chủ động sử dụng ngân sách địa phương, Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ trong công tác PCTT và TKCN theo quy định về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

9.1.23. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo đơn vị mình phụ trách, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được giao quản lý, chủ động phối hợp với Văn phòng thường trực tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh các nội dung về PCTT và TKCN có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các thành viên trong cùng Khu vực được phân công phụ trách để theo sát địa bàn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc các địa phương về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả, kịp thời phát hiện những mặt tồn tại, hạn chế, của địa phương để chấn chỉnh, hướng dẫn địa phương thực hiện tốt hơn. Trực tiếp tham gia công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai tại Sở chỉ huy hiện trường khi có tình huống thiên tai.

Danh mục một số nhiệm vụ PCTT và TKCN thực hiện năm 2022 *(Cụ thể tại Phụ lục XVII)*.

9.2. Rà soát kế hoạch

Các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo về Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

- Hàng Quý các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện báo cáo các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch của đơn vị, địa phương, trong đó nêu rõ tình hình thiên tai và tác động của thiên tai đến ngành, địa phương; công tác triển khai các hoạt động PCTT theo kế hoạch; những thuận lợi, khó khăn bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm, giải quyết, gửi về UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ban ngành, địa phương, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết công tác PCTT và TKCN 06 tháng đầu năm (thực hiện trước ngày 25/6) và Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm (trước ngày 25/12) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT.

- Khi có tình huống thiên tai khẩn cấp, phải báo cáo ngay bằng điện thoại, fax, sau đó có báo cáo chính thức bằng văn bản về tình hình thiên tai, thiệt hại, đề xuất biện pháp khắc phục, giải quyết.

- Khi Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên có yêu cầu.

9.3. Theo dõi, đánh giá

Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì đánh giá tổng kết.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2022. Căn cứ kế hoạch này, các cấp, các ngành trong tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương, đơn vị cụ thể, chi tiết sát với tình hình, điều kiện của địa phương, ngành quản lý nhằm để chủ động ứng phó, khắc phục với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra, đồng thời tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại, tổ chức nhân rộng các mô hình mang lại hiệu quả, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng, chống thiên tai./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (b/c);
- UBQG UPSC, TT&TKCN (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Trưởng ban, P. Trưởng ban BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT&TKCN tỉnh (để chỉ đạo);
- Chi cục PCTT miền Nam;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- Phòng NN-TN (Kha07);
- Lưu: VT, PCTT (G), Ktr17/4.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Văn Sử